

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST

Ngày 03/7/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Long.

2. Bà Lê Thị Lệ Thi.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/5/2018; Thông báo thay đổi ngày xét xử 32/2018/TB-TA ngày 06/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm 1984, có mặt;

Địa chỉ: Đội 2, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Ở hiện nay: 48 THT, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1984, có mặt;

Địa chỉ: Đội 2, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2018; bản tự khai ngày 28/3/2018, biên bản hòa giải ngày 28/5/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hồng T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 30 tháng 6 năm 2010, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh T ăn nhậu về nhà đánh đập chị S nhiều

lần, có lần chị S phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp; do đó chị đã ôm con bỏ đi và thuê phòng trọ ở từ tháng 12/2016 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị S không còn thương yêu anh T nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị S được ly hôn anh Phạm Hồng T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Phạm Hồng Â, sinh ngày 08/3/2011, hiện đang do chị S nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị S yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có; vợ chồng không nợ ai, không ai vay mượn của vợ chồng.

Tại bản tự khai ngày 23/5/2018, biên bản hòa giải ngày 28/5/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Phạm Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc tìm hiểu và kết hôn đúng như chị S trình bày. Còn nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng mà chị S đã trình bày thì không đúng sự thật, là hoàn toàn không có cơ sở. Trước đây vào ngày 25/8/2017 Tòa án có mời vợ chồng đến để giải quyết việc ly hôn, nhưng sau khi hòa giải không được thì hẹn ngày để hòa giải tiếp và vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Ngày 26/8/2017 anh T theo dõi và bắt quả tang vợ anh ngoại tình với người đàn ông khác và anh có báo cáo Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam lập biên bản, sau đó chị S rút đơn khởi kiện và nay chị S lại tiếp tục nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, vì vậy anh T đồng ý ly hôn với chị S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Phạm Hồng Â, sinh ngày 08/3/2011 hiện đang do chị S nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị S cấp dưỡng. Nếu chị S trực tiếp nuôi con thì phải về ngủ hằng đêm với con, chị S không được cản trở việc thăm con thì anh T đồng ý giao con cho chị S nuôi và anh chịu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có; vợ chồng không nợ ai, không ai vay mượn của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/5/2018, chị Lê Thị S và anh Phạm Hồng T thỏa thuận như sau:

[1.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị S và anh Phạm Hồng T thuận tình ly hôn.

[1.2] *Về con chung:* Chị Lê Thị S thì yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Phạm Hồng Â, sinh ngày 08/3/2011 vì hiện nay cháu Â đang do chị nuôi dưỡng, đồng thời cháu Â có nguyện vọng ở với chị; chị S yêu cầu anh Phạm Hồng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Còn anh Phạm Hồng T thì không thống nhất giao cháu Â cho chị S nuôi dưỡng mà yêu cầu chị S giao cháu Phạm Hồng Â, hiện đang do chị S nuôi dưỡng cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có; vợ chồng không nợ ai, không ai vay mượn của vợ chồng.

[2] *Hội đồng xét xử xét thấy*:

[2.1] *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị S và anh Phạm Hồng T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 30 tháng 6 năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị S và anh T phát sinh mâu thuẫn, Chị S cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau; anh T ăn nhậu, về nhà đánh đập chị nhiều lần, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2016 đến nay; còn anh T thì cho rằng: chị S đã ngoại tình với người đàn ông khác. Quá trình phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cũng đã nhờ gia đình khuyên bảo và đã được Tòa án hòa giải nhưng không hàn gắn được. Tại phiên tòa anh Phạm Hồng T đồng ý ly hôn chị Lê Thị S; căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Lê Thị S và anh Phạm Hồng T. Chị Lê Thị S được ly hôn anh Phạm Hồng T.

[2.2] *Về con chung*: Chị S và anh T có 01 người con tên là Phạm Hồng Â, sinh ngày 08/3/2011 hiện đang do chị S nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị S yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu của chị S là chính đáng, chị có việc làm và thu nhập ổn định, cháu Â có đơn nguyện vọng được sống với mẹ và tại phiên tòa cháu cũng xin được ở với mẹ và cháu đang ở với chị S nên cần có sự chăm sóc gần gũi của người mẹ; do đó Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Hồng Â cho chị Lê Thị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét việc chị S yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đã được quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; tại phiên tòa anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Phạm Hồng Â đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8 năm 2018.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không xét.

[2.4] Chị Lê Thị S, anh Phạm Hồng T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Lê Thị S và anh Phạm Hồng T. Chị Lê Thị S được ly hôn anh Phạm Hồng T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Hồng Â, sinh ngày 08/3/2011 hiện đang do chị S nuôi dưỡng cho chị Lê Thị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Phạm Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2018 đến khi cháu Phạm Hồng Â đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung:: Không có, nên không xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị S phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000749 ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; anh Phạm Hồng T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kháng cáo: Chị Lê Thị S, anh Phạm Hồng T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Hoàng

